

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2025/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày: 14/5/1980.

ĐKTT: Thôn F, xã D, thành phố Hà Nội.

Căn cước số: 001180008341 do Bộ C cấp ngày 21/02/2023.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy S, sinh ngày: 28/10/1976.

ĐKTT: Thôn F, xã D, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 001076001272 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021.

Căn cứ vào Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy S có 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Duy V, sinh ngày 20/10/2000; cháu Nguyễn Thị Cẩm L1, sinh ngày 19/01/2006 và cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 19/01/2006. Cả 03 con chung đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), việc các cháu sống với ai do các cháu tự quyết định. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về công nợ chung*: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có phát sinh, anh chị tự chịu trách nhiệm.

* *Về án phí*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L chịu cả số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số BLTU/25E/0007527 ngày 15/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Trả lại chị Nguyễn Thị L 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 8- HN;
- UBND xã Dương Hòa, HN
(GCNKH số 106/1999 ngày
08/12/1999 của UBND xã Cát
Quế, h. Hoài Đức, HN)
- THADS HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thu Hoài